

Số: /BC-UBND

Ninh Sơn, ngày tháng 4 năm 2024

## BÁO CÁO

### Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Ủy ban nhân dân huyện tiếp nhận Công văn số 1527/SKHĐT-TH ngày 10/4/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn trong thời gian qua như sau:

#### A. TÌNH HÌNH CHUNG

Huyện Ninh Sơn nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Ninh Thuận, là cửa ngõ giao lưu của tỉnh Ninh Thuận với tỉnh Lâm Đồng và các tỉnh Tây Nguyên, có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng. Với nhiều cảnh quan thiên nhiên, các điểm du lịch hấp dẫn như Rừng nguyên sinh, đèo Ngoạn Mục, thác Sakai, suối Thương, thác Tiên, vườn trái cây Lâm Sơn, ... là một lợi thế để phát triển du lịch sinh thái rừng, thể thao, leo núi, dịch vụ vui chơi giải trí nghỉ dưỡng. Là huyện có điều kiện tự nhiên thích hợp cho phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, năng lượng tái tạo, có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, được hưởng lợi đầu nguồn nhà máy thủy điện Đa Nhim, đập thủy lợi Sông Pha, Nha Trinh, hồ Cho Mo, đập dâng Tân Mỹ, hồ Sông Than,... đây là cơ hội tốt để phát triển kinh tế- xã hội của huyện. Tuy nhiên, trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị giai đoạn (2019-2023) trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức do dịch bệnh Covid-19, tình hình hạn hán; trong tỉnh và cả nước tập trung kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng kinh tế hàng năm, với sự quyết tâm cao của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân, trong thời gian qua nền kinh tế huyện có tăng trưởng, đầu tư phát triển kinh tế- xã hội tăng hàng năm và đúng hướng. Văn hóa xã hội có những chuyển biến tiến bộ, nhiều chương trình xã hội được triển khai có hiệu quả, đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện. Tình hình chính trị xã hội cơ bản ổn định; Quốc phòng- An ninh được giữ vững.

#### B. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH CỦA TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 15/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 12/3/2020 của Chính phủ và kế hoạch số 166-KH/TU ngày 15/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế.

Trên cơ sở, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 185-KH/HU ngày 11/7/2019 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế. Đồng thời, hàng năm UBND huyện ban hành các Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và quốc phòng- an ninh để lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế của địa phương.

## **C. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRÊN CÁC LĨNH VỰC**

### **I. Nguồn lực con người**

#### **1. Về kết quả đào tạo, đào tạo lại, việc tuyển dụng, sử dụng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ về số lượng, đảm bảo về tiêu chuẩn, chức danh, vị trí việc làm**

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được sự quan tâm, chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả theo các Kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Bên cạnh đó chế độ chính sách đối với những người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng cũng được quan tâm và có nhiều ưu đãi hơn. Từ đó nhiều đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh mở các lớp đại học, trung cấp hệ vừa làm vừa học tại địa phương, đã tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập, nâng cao trình độ, trong đó chú trọng nâng cao trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt đương nhiệm và kế cận, cán bộ dự nguồn các cấp.

Lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng được mở rộng; nội dung, chương trình, phương pháp, hình thức đào tạo, bồi dưỡng có sự thay đổi theo hướng tích cực, kết hợp lý thuyết và thực hành gắn liền với nhu cầu thực tiễn. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng trưởng thành, phát triển về nhiều mặt. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng lên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là trong xu thế hội nhập, góp phần tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Việc bố trí cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng được quan tâm theo hướng thực hiện đúng đối tượng và nội dung đào tạo, đồng thời gắn với quy hoạch sử dụng cán bộ. Qua đó chất lượng cán bộ, công chức đã từng bước được củng cố, số cán bộ, công chức chuyên môn được đào tạo bồi dưỡng trở về công tác cơ bản đã phát huy được năng lực nghiệp vụ, tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Về công tác tuyển dụng công chức cấp xã và viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện được triển khai đúng quy trình, quy định hiện hành<sup>1</sup>

---

<sup>1</sup> Đối với viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện: việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng

## **2. Tình hình triển khai thực hiện chế độ, chính sách có liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của ngành, địa phương**

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được sự quan tâm, chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả theo các Kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền ban hành và thực hiện thủ tục cấp phát và quyết toán kinh phí theo quy định; Việc chi hỗ trợ viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng các nghiệp vụ khác (trừ đào tạo và bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý nhà nước) được chi trả từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Giai đoạn 2019-2023, UBND huyện tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức từ huyện đến xã, thị trấn, cụ thể: Hằng năm, xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan cử và tạo điều kiện để đội ngũ công chức viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ có liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ khác nhằm bổ sung thêm kiến thức, kinh nghiệm trong việc thực thi công vụ, đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Bên cạnh đó, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức học hỏi kinh nghiệm thông qua các chương trình giao lưu, hợp tác của huyện, để giúp đội ngũ nhân lực của huyện kịp thời cập nhật, bổ sung kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực tác nghiệp, bảo đảm tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu vị trí việc làm và phát huy niềm đam mê sáng tạo.

## **3. Về phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển**

Thực hiện triển khai có hiệu quả chương trình hành động của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Công tác xã hội hóa giáo dục, đào tạo nghề được đẩy mạnh, huy động sự tham gia của toàn thể xã hội để tăng nguồn vốn đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động của các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động giáo dục được đẩy mạnh.

Tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng dạy nghề, đào tạo nghề<sup>2</sup>, mở rộng quy mô, đa dạng hóa các hình thức, phương pháp dạy nghề phù hợp với đối tượng học nghề. Công tác xã hội hóa giáo dục, đào tạo nghề. Huy động sự tham gia của

---

và quản lý viên chức; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức và Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Cấp xã: Việc tuyển dụng công chức cấp xã được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy chế bầu cử, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Ninh Thuận.

14/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy chế bầu cử, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Ninh Thuận.

<sup>2</sup> Kết quả đào tạo nghề, dạy nghề giai đoạn 2019-2023: Đào tạo nghề cho 2.221 lao động; Giải quyết việc làm cho 13.047 lao động; trong đó lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 157 lao động.

toàn thể xã hội để tăng nguồn vốn đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động của các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

Công tác phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục của ngành được các cấp quan tâm. Bên cạnh đó, việc thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý, trong những năm qua, toàn ngành đã thực hiện việc luân chuyển CBQL giữa các cấp bậc học và thực hiện đúng theo quy trình. Nhìn chung hầu hết cán bộ được luân chuyển phù hợp với năng lực, sở trường và chuyên môn được đào tạo đã phát huy được khả năng, năng lực, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ tại đơn vị được luân chuyển đến.

Đánh giá chung: Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế chất lượng nguồn nhân lực từng bước được nâng lên; nhiều chương trình, đề án, kế hoạch, cơ chế, chính sách về phát triển nguồn nhân lực được kịp thời ban hành và triển khai thực hiện đã đạt được một số kết quả nhất định. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng lên; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm gắn với quy hoạch trong từng cơ quan, đơn vị; đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng được chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, việc cử cán bộ, công chức cấp xã đi đào tạo, bồi dưỡng các lớp về quản lý hành chính nhà nước, lý luận chính trị, tiếng dân tộc thiểu số còn gặp khó khăn, do phải bố trí thời gian thực hiện nhiệm vụ cho phù hợp với việc tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng; Việc chi hỗ trợ viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng các nghiệp vụ khác (trừ đào tạo và bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý nhà nước) được chi trả từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập gặp nhiều khó khăn vì nguồn tài chính của đơn vị không đảm bảo.

## **II. Nguồn lực tài nguyên thiên nhiên**

**1. Vị trí địa lý:** với vị trí là cửa ngõ phía Tây của tỉnh Ninh Thuận, có tuyến Quốc lộ 27 và 27B chạy qua nối liền thành phố Phan Rang – Tháp Chàm với thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà;... Đây là điều kiện thuận lợi để huyện giao lưu với địa bàn Tây Nguyên và Duyên hải Miền Trung, cũng là những nhân tố để huyện đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ,... với các địa phương trong vùng.

### **2. Địa hình:** với 3 dạng chính sau:

Địa hình vùng đồng bằng: Hình thành do quá trình bồi tụ của sông Cái (khu vực xã Nhơn Sơn với diện tích khoảng 3.100 ha) tương đối bằng phẳng, độ cao từ 10 - 25m, độ dốc dưới 5°, đất đai màu mỡ và rất thuận lợi cho trồng lúa và các cây công nghiệp ngắn ngày.

Địa hình vùng gò đồi núi thấp: gồm các xã Mỹ Sơn, Quảng Sơn, Hoà Sơn, thị trấn Tân Sơn, xã Lương Sơn với diện tích khoảng 27.071 ha, hình thành từ bậc chuyển tiếp đồng bằng lên vùng núi cao. Vùng này có địa hình chủ yếu là dạng lượn sóng (3-8°) và xen lẫn các đồi thấp, độ cao từ 50 – 200m. Đất xám trên đá macma axit và đất xám trên vùng bán khô hạn tập trung chủ yếu ở vùng này, tầng

đất canh tác mỏng (từ 30 – 70cm), thảm thực vật chủ yếu là rừng nghèo kiệt và là nơi tập trung đất trồng màu, cây công nghiệp hàng năm và lâu năm... Hiện nay diện tích đất đồi núi chưa sử dụng phân bố ở địa hình này tương đối nhiều và có khả năng khai thác vào mục đích sản xuất nông, lâm nghiệp.

Địa hình đồi núi: tập trung ở 3 xã Hoà Sơn, Ma Nối và Lâm Sơn với diện tích trên 46.800 ha. Ở vùng này có những ngọn núi cao. Đây là vùng có địa hình phức tạp, dốc cao, chiều dài sườn dốc ngắn, hướng dốc chủ yếu là Tây- Đông, Bắc- Nam. Do phân bố ở địa hình cao, độ dốc lớn, quá trình rửa trôi, xói mòn xảy ra mạnh nên tại vùng này chủ yếu tập trung đất xói mòn tro sỏi đá với tầng canh tác mỏng. Vùng địa hình này thích hợp cho việc trồng mới và khoanh nuôi phát triển rừng.

**3. Thủy văn:** Hệ thống sông suối trên địa bàn huyện phân bố khá đều về không gian và khả năng khai thác vào phát triển sản xuất và đời sống có nhiều thuận lợi, các hệ thống sông chính gồm có:

Sông Cái Ninh Thuận (sông Dinh): bắt nguồn từ tỉnh Khánh Hoà chạy theo hướng Nam qua huyện Bác Ái, Ninh Sơn, TP. Phan Rang - Tháp Chàm rồi đổ ra biển Đông. Đây là con sông lớn nhất tỉnh Ninh Thuận, nguồn nước dồi dào quanh năm và là nguồn cung cấp nước chủ yếu để tưới cho cây trồng và cấp nước sinh hoạt. Vùng hạ lưu sông Cái đã xây dựng đập Nha Trinh và Lâm Cẩm tưới cho các vùng đất nông nghiệp thuộc huyện Ninh Phước, Ninh Hải và TP. Phan Rang - Tháp Chàm. Vùng thượng lưu thuộc địa bàn huyện Ninh Sơn và Bác Ái đã triển khai xây dựng đập dâng Tân Mỹ và hồ Sông Cái để trữ nước mở rộng diện tích tưới mùa khô và hạn chế lũ lụt trong mùa mưa.

Sông Ông: Chảy theo hướng từ Tây sang Đông rồi đổ vào sông Cái. Trên sông này đã xây dựng đập 19/5 và đập Krông Pha tưới cho vùng trồng lúa, mía,... của huyện; hiện nay đã xây dựng các Nhà máy thủy điện nhỏ trên sông Ông.

Sông Than: chảy theo hướng Nam -> Bắc rồi đổ vào sông Cái. Trên sông này xây dựng hồ chứa nước sông Than với công suất tưới thiết kế 3.700 ha để mở rộng diện tích đất trồng lúa, cây hoa màu, cây ăn quả,...

Sông Cho Mo: Sông chảy theo hướng từ Đông (từ huyện Bác Ái) sang Tây rồi đổ vào sông Cái. Trên sông đã xây dựng hồ chứa nước Cho Mo với diện tích tưới thiết kế 1.230 ha để mở rộng diện tích đất trồng màu, cây công nghiệp.

#### **4. Các nguồn tài nguyên:**

Tài nguyên đất: các nhóm đất, loại đất trên địa bàn huyện rất đa dạng:

Tài nguyên nước:

- Nguồn nước mặt: so với các huyện khác trong tỉnh, nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Ninh Sơn khá phong phú. Ngoài nguồn nước tại chỗ, huyện còn được nguồn cấp nước bổ sung lớn từ thủy điện Đa Nhim, hồ Cho Mo. Đây là nguồn nước chính dùng cho sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân. Hiện nay, trên các hệ thống sông, suối của huyện đã được đầu tư xây dựng nhiều công trình thủy lợi như đập dâng Tân Mỹ để tưới cho cây trồng và cấp nước sinh hoạt tự chảy. Do

thời tiết trong các năm qua liên tục biến động nắng hạn kéo dài nên mùa khô các hồ, đập thường thiếu nước tưới cho cây trồng. Ngoài ra, do diện tích rừng đầu nguồn bị khai thác nhiều nên mùa khô mực nước các sông, suối thấp, khó khai thác phục vụ sản xuất và cấp nước sinh hoạt. Nhiều công trình thủy lợi nhỏ (đập dâng) mùa khô không phát huy tác dụng.

- Nước ngầm: Hiện tại, chưa có tài liệu tìm kiếm và thăm dò nguồn nước ngầm một cách hoàn chỉnh và đầy đủ, nhưng theo kết quả điều tra về nguồn nước ngầm trên địa bàn huyện thì phần lớn tầng địa chất của huyện đều rất nghèo nước ngầm, lưu lượng thấp và phân bố sâu. Đây là nguồn nước bổ sung cho nguồn nước mặt trong mùa khô. Hiện nay khai thác chủ yếu cho sinh hoạt (khoan giếng, đào giếng).

Tài nguyên khoáng sản: theo quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường khu vực Ninh Sơn được xác định quy mô và trữ lượng như sau:

Trên địa bàn huyện có các loại khoáng sản: Wolfram ở Krông pha (425 tấn), Molipden ở Krôngpha (120 tấn), Sôđa ở đèo Cậu; Sét phụ gia ở Tây Mỹ Sơn; Đá xây dựng ở Đèo Cậu (20 triệu m<sup>3</sup>), Sông Pha (4,5 triệu m<sup>3</sup>); núi Mọt; Nước khoáng ở Lương Sơn, ..

Công nghiệp khai thác vật liệu xây dựng (đá và đất sét, cát) và nguồn nước khoáng ở Tân Mỹ là chủ yếu. Trong những năm tới quy hoạch đất khai thác khoáng sản tập trung vào mở rộng quỹ đất dành cho sản xuất vật liệu xây dựng (làm gạch ngói, đá xây dựng).

#### Tài nguyên rừng

Rừng Ninh Sơn nằm trong vùng giáp ranh giữa tỉnh Ninh Thuận và Lâm Đồng, là vùng giao thoa giữa khí hậu Á nhiệt đới và nhiệt đới, rừng phòng hộ đầu nguồn có hệ động, thực vật quý hiếm. Độ che phủ thường xuyên (*rừng + cây lâu năm*) trên toàn huyện chiếm 48,86%, trong đó độ che phủ của đất rừng là 46,1% tổng diện tích tự nhiên. Độ che phủ hiện tại khá cao so với các huyện khác trong tỉnh. Trong số 35.506 ha đất lâm nghiệp đang sử dụng có 30.395 ha đất có rừng tự nhiên. Đây là vùng đầu nguồn các sông lớn, nên chủ yếu là rừng phòng hộ (*Rừng tự nhiên phòng hộ 20.007 ha*). Chất lượng rừng trung bình, nghèo nên ngăn cản lũ lụt trong mùa mưa bị hạn chế. Rừng Ninh Sơn có gỗ quý như Hương, Gõ... vì vậy cần nhanh chóng tổ chức lại sản xuất lâm nghiệp theo hướng khai thác gỗ hợp lý, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Đánh giá chung: Với vị trí là cửa ngõ phía Tây của tỉnh; có hệ thống giao thông kết nối thuận lợi với các quốc lộ 27, 27B nối Quốc lộ 1, nối vùng Duyên hải Nam Trung Bộ với Tây Nguyên và các tuyến tỉnh lộ 705, 707; 708; 709... tạo điều kiện cho huyện trong việc mở rộng các hoạt động giao thương với các địa phương trong tỉnh; vùng Tây Nguyên và cả nước. Điều kiện tài nguyên đất đai thích hợp phát triển các cây công nghiệp ngắn ngày như mía, mỳ,... các loại cây ăn quả như nho, táo, măng cụt, sầu riêng,... đặc biệt là đặc trưng khí hậu khu vực tiếp giáp Lâm Đồng (Lâm Sơn, Ma Nối) là điều kiện để phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, góp phần tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá

trị, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; Đặc điểm về địa hình, thủy văn (nhiều sông suối), thời tiết (nhiều nắng) là tiềm năng lớn cho việc phát triển thủy điện (năng lượng), thủy lợi (cung cấp nước cho nông nghiệp và công nghiệp); năng lượng tái tạo (điện mặt trời); Cùng với một số cảnh quan thiên nhiên đặc thù (như rừng nguyên sinh đèo Ngoạn Mục, thác SaKai, Thác Tiên, suối khoáng nóng, Sông Ông...) thuận lợi để phát triển du lịch; Đây là những yếu tố sẽ tạo ra những nguồn lực mới cho Ninh Sơn trong phát triển kinh tế - xã hội và có tác động lớn đến việc sử dụng đất đai trên địa bàn.

Địa hình của huyện chiếm trên 70% là đồi núi, mức độ chia cắt địa hình lớn gây khó khăn cho bố trí dân cư, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, cũng như việc bố trí sử dụng tài nguyên đất đai trong điều kiện biến đổi khí hậu; Khí hậu thời tiết bên cạnh những thuận lợi (nắng nhiều là tiềm năng về năng lượng mặt trời, tăng năng suất trong điều kiện có tưới, phơi sấy nông sản...) thì điều kiện khắc nghiệt phân hóa theo mùa (khí hậu khô nóng kéo dài, lượng mưa thấp, lượng bốc hơi cao,...) nên khả năng cung cấp nước cho sinh hoạt, tưới cho nông nghiệp rất khó khăn phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả trong sử dụng tài nguyên về đất đai, tài nguyên nước; Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp dịch vụ giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp nhưng chuyển dịch chưa vững chắc. Nông nghiệp phát triển theo hướng công nghệ cao bước đầu đã có sự quan tâm đầu tư nhưng vẫn còn chậm chưa thúc đẩy được tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

### **III. Nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế- xã hội**

#### **1. Hạ tầng về giáo dục:**

Được quan tâm chỉ đạo; triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, quản lý. Triển khai thực hiện Đề án sắp xếp mạng lưới trường lớp học. Chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ học sinh khá, giỏi ở các cấp học tăng so với năm học trước. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường hàng năm đều đạt 100% kế hoạch. Đến năm 2023 toàn huyện có 45 cơ sở giáo dục và đào tạo, có 23/38 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I đạt 60,52%, 2/3 trường công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II. Cơ sở trường, lớp học đang từng bước được chuẩn hóa, hiện đại hóa; cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư theo hướng kiên cố hóa và đạt chuẩn quốc gia.

Công tác đào tạo bồi dưỡng và nhu cầu thực tế tại các đơn vị trường học những năm qua được sự quan tâm của lãnh đạo Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện trong việc cử nhà giáo, cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các đơn vị trường học tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, công tác quản lý của trường học. Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, đạo đức nghề nghiệp, kiến thức pháp luật, ngoại ngữ, tin học cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Công tác phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục của ngành được các cấp quan tâm. Thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về

luân chuyên cán bộ lãnh đạo và quản lý, trong những năm qua, toàn ngành đã thực hiện việc luân chuyển CBQL giữa các cấp bậc học và thực hiện đúng theo quy trình. Nhìn chung hầu hết cán bộ được luân chuyển phù hợp với năng lực, sở trường và chuyên môn được đào tạo đã phát huy được khả năng, năng lực, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ tại đơn vị được luân chuyển đến.

Công tác xã hội hóa giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện Ninh Sơn trong thời gian qua đã đạt được những kết quả bước đầu; Có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo huyện nhà, góp phần quan trọng trong việc huy động học sinh ra lớp, ổn định sĩ số học sinh và đang từng bước góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, đáp ứng nhu cầu phát triển về giáo dục và đào tạo, góp phần quan trọng vào việc học 2 buổi/ngày ở một số đơn vị trường học, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo từ mầm non đến THCS; Các đơn vị trường học tăng cường công tác xã hội hóa, huy động Ban đại diện cha mẹ học sinh, các nhà hảo tâm, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đóng góp xây dựng trường, lớp học, sửa chữa, quét vôi, làm công, tường rào, cải tạo sân vườn, thư viên xanh... đã huy động có hiệu quả sức mạnh của toàn xã hội; thể hiện trách nhiệm “Toàn dân chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo”.

## **2. Hạ tầng y tế:**

Giai đoạn 2021-2023, công tác khám chữa bệnh luôn được quan tâm tạo mọi điều kiện tối ưu để phục vụ đáp ứng tốt nhu cầu cho Nhân dân trên địa bàn. Cơ sở vật chất của một số đơn vị được xây mới, cải tạo, nâng cấp. Mạng lưới dự phòng được mở rộng, chủ động trong công tác phòng chống và kiểm soát dịch bệnh, các Chương trình quốc gia về y tế hàng năm đạt kết quả tốt. Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 được triển khai thực hiện đúng quy định, đạt được nhiều thành quả đáng ghi nhận, đến nay tình hình dịch bệnh được cơ bản kiểm soát.

Trong 5 năm qua, hệ thống y tế huyện được tổ chức sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, đến nay đã triển khai sáp nhập Bệnh viện ĐKKV Ninh Sơn và Trung tâm DS-KHHGD huyện vào Trung tâm Y tế huyện, giải thể Phòng Y tế huyện, đưa chức năng quản lý nhà nước về y tế về Văn phòng HĐND và UBND huyện, giải thể Trạm y tế thị trấn Tân Sơn. Nhìn chung sau khi sáp nhập và giải thể một số đơn vị, hệ thống y tế của huyện hoạt động tương đối ổn định, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của ngành y tế đã yên tâm công tác.

Trong giai đoạn qua, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế trên toàn huyện tăng qua từng năm, hiện nay có 100% trạm y tế có bác sĩ, 100% trạm có nữ hộ sinh trung cấp hoặc y sĩ sản nhi, duy trì 100% số thôn có nhân viên y tế hoạt động.

Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin bình quân hàng năm đạt trên 95%; Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2023 còn 13,2%; các trạm y tế xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.



### **3. Về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin:**

Hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc, được triển khai đồng bộ trên địa bàn huyện, kết nối liên thông 4 cấp, đảm bảo gửi, nhận văn bản điện tử của các cơ quan Nhà nước trong tỉnh với các cơ quan trung ương, các địa phương khác có kết nối với Trục liên thông quốc gia. Hệ thống thông tin một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công: Đã được xây dựng và triển khai Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm kết nối đồng bộ, liên thông 3 cấp; đang hoàn thiện việc kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trang thông tin điện tử huyện đã được đầu tư, nâng cấp tại Ủy ban nhân dân huyện hoạt động ổn định. Hệ thống thư điện tử công vụ đã được cấp phát tài khoản thư điện tử cho cán bộ, công chức tại các Phòng, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã khai thác, sử dụng.

Về hạ tầng công nghệ thông tin: hiện nay 100% cán bộ, công chức, viên chức của huyện có máy tính, 100% các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã đã có mạng nội bộ (LAN); 08 xã, thị trấn đã kết nối mạng diện rộng (WAN) của huyện thông qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước phục vụ truy cập internet và các phần mềm dùng chung tại các cơ quan, đơn vị. Tuyến cáp quang kết nối internet đã kết nối 100% đơn vị cấp xã trên toàn huyện. Hiện nay, số lượng máy tính phục vụ cho công vụ của các Cơ quan, đơn vị của huyện và xã, thị trấn đều đạt chuẩn hệ số tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức, viên chức.

Hiện nay, trên địa bàn huyện Ninh Sơn hệ thống mạng truyền dẫn cáp quang đã được phủ kín trên tất cả các xã, thị trấn; hệ thống mạng lưới điện thoại cũng như mạng Internet hầu hết đã đến với từng người dân trên địa bàn huyện đáp ứng được nhu cầu về thông tin liên lạc. Tại trung tâm huyện, có các Chi nhánh viễn thông VNPT, Viettel, Mobiphone, FPT .v.v. cung cấp dịch vụ Internet, thông tin liên lạc; các xã, thị trấn đều có điểm Bưu điện văn hóa xã và các điểm dịch vụ Internet rải đều các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Việc sử dụng và kết nối Internet tại các cơ quan, đơn vị của huyện, các xã, thị trấn trên toàn huyện là 100%; 100% máy tính các cơ quan, đơn vị, địa phương của huyện có kết nối mạng nội bộ và kết nối Internet cáp quang tốc độ cao; huyện đang sử dụng 02 đường truyền Internet tốc độ cao, do 2 nhà cung cấp dịch vụ mạng là VNPT và Viettel cung cấp, giúp hệ thống mạng tại UBND huyện kết nối ra bên ngoài luôn ổn định và đảm bảo.

### **4. Hạ tầng giao thông:**

Trong những năm qua trên huyện Ninh Sơn đã đầu tư các công trình giao thông như: giao thông đô thị, giao thông nông thôn, đặc biệt ưu tiên đầu tư cho các vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Chiều dài các tuyến đường Huyện lộ: 75,87km; tuyến đường Đô thị: 64,76 km; tuyến đường trục xã, trục thôn: 176,916km. Tất cả đảm bảo về chất lượng hạ tầng giao thông sau khi nghiệm thu hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng, đảm bảo hiệu quả tính kết nối, mật độ theo quy định của ngành, và phấn đấu việc đẩy mạnh phát triển hạ tầng giao thông công cộng, giao thông đô thị.

Dự án đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng có tổng chiều dài 63,32 km, được chia thành 02 dự án thành phần. Đến nay, dự án thành phần 1 từ thị trấn Tân Sơn đến xã Ma Nối có chiều dài 22,3 km đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng từ ngày 26/12/2023. Riêng dự án thành phần 2 đường từ xã Ma Nối, huyện Ninh Sơn tỉnh Ninh Thuận đến ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng có chiều dài 41,04 km, trong đó: Đoạn qua địa bàn tỉnh Ninh Thuận dài khoảng 23,94 km; đoạn qua địa bàn tỉnh Lâm Đồng khoảng 17,1km có tổng mức đầu tư hơn 1.000 tỷ đồng; huyện Ninh Sơn cũng được hưởng lợi từ dự án tuyến đường động lực kết nối cảng tổng hợp Cà Ná lên khu vực Nam Tây Nguyên Tuyến đường sẽ gồm hai đoạn: Đoạn 1 kết nối cao tốc Bắc - Nam đến xã Ma Nối chiều dài hơn 38 km. Điểm đầu tại điểm giao đường Tân Sơn - Tà Năng (thuộc xã Ma Nối, huyện Ninh Sơn) và điểm cuối nối nút giao cao tốc Bắc Nam tại xã Nhị Hà (huyện Thuận Nam). Đoạn 2 dài khoảng 3 km từ cuối Khu công nghiệp Cà Ná đến cảng biển tổng hợp Cà Ná; ngoài ra có tuyến cao tốc Bắc Nam đi qua địa bàn huyện Ninh Sơn dài 8,5km và các tuyến đường tỉnh lộ như 707, 708,709,706 qua địa bàn huyện.

Hiện nay, UBND huyện đang thực hiện quy hoạch huyện phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn nhằm đảm bảo tính đồng bộ, bền vững và tranh thủ lợi thế các công trình giao thông lớn đã được tỉnh đầu tư trên địa bàn huyện để kêu gọi đầu tư phát triển thương mại, công nghiệp, dịch vụ du lịch; nông nghiệp công nghệ cao để tạo động lực phát triển trên địa bàn toàn huyện; kéo gãn lại sự phát triển của đô thị và nông thôn.

Đánh giá chung: Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 15/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 12/3/2020 của Chính phủ và kế hoạch số 166-KH/TU ngày 15/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế trong giai đoạn vừa qua tình hình kinh tế-xã hội của huyện trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức do dịch bệnh Covid-19, tình hình hạn hán; trong tỉnh và cả nước tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng kinh tế hàng năm, nhưng với sự quyết tâm cao của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân, huyện đã tập trung triển khai thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và thu, chi ngân sách Nhà nước, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng- an ninh. Qua đó, nền kinh tế có bước tăng trưởng khá (bình quân hàng năm tăng 13-14%), đầu tư phát triển kinh tế- xã hội tăng hàng năm và đúng hướng, văn hóa xã hội có những chuyển biến tiến bộ, nhiều chương trình xã hội được triển khai có hiệu quả, đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện.

## **IV. Nguồn lực tài chính, tiền tệ**

### **1. Thu chi ngân sách:**

Thu ngân sách nhà nước: Triển khai thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trong giai đoạn 2019-2023 trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, một số chính sách thay đổi ảnh hưởng lớn đến thu ngân sách huyện, đặc biệt là các chính sách về miễn, giảm, gia hạn thuế đối với các đối tượng nộp thuế do tác động của dịch bệnh Co-Vid 19, nhưng được quan tâm chỉ đạo kịp thời của Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và sự phối hợp của Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các ngành liên quan đã triển khai kịp thời biện pháp thu, tích cực khai thác tốt các nguồn thu trên địa bàn huyện, nên kết quả thu ngân sách hàng năm trên địa bàn huyện đều hoàn thành dự toán được giao, qua đó đảm bảo các nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương. Tổng nguồn thu ngân sách trên địa bàn huyện giai đoạn 2019-2023 đạt 401,58 tỷ đồng<sup>3</sup>, bình quân thu 80 tỷ đồng/năm.

Chi ngân sách: Điều hành chi ngân sách theo hướng tiết kiệm, linh hoạt, hiệu quả. Hoạt động chi ngân sách trên cơ sở tiết kiệm chi thường xuyên, quản lý chặt chẽ chi đầu tư từ Ngân sách nhà nước nhưng vẫn có linh động, thực hiện quản lý chi tiêu công hiệu quả tiết kiệm, công khai minh bạch, tuân thủ đúng quy định về định mức chi tiêu ngân sách theo quy định; ưu tiên đảm bảo các chính sách, chế độ đã ban hành cho con người, chi an sinh xã hội, chi cho lĩnh vực giáo dục – đào tạo, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách. Tổng chi ngân sách huyện giai đoạn 2019-2023 đạt 2.019 tỷ đồng<sup>4</sup>, bình quân đạt 403,8 tỷ đồng/năm.

Hàng năm các đơn vị đều chi đảm bảo dự toán được giao đầu năm, thực hiện chi hàng năm đều vượt dự toán chủ yếu là tăng các khoản do ngân sách tỉnh cấp bổ sung ngoài dự toán để thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia, mục tiêu của Chính phủ; chính sách tăng lương theo quy định; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách và chế độ về đảm bảo an sinh xã hội, đảm bảo về an ninh-quốc phòng của địa phương trong giai đoạn vừa qua.

### **2. Nguồn vốn đầu tư phát triển:**

Trên cơ sở kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm, kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch đầu tư hàng năm phù hợp với định hướng và cơ cấu theo từng ngành, lĩnh vực đảm bảo phù hợp nhu cầu phát triển, tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo đúng cơ cấu, tính chất từng nguồn vốn; trong đó ưu tiên đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số góp phần giúp người dân đặc biệt là người nghèo ổn định đời sống, yên tâm phát triển sản xuất, giảm tỷ lệ hộ nghèo và giúp người dân vươn lên thoát nghèo bền vững.

<sup>3</sup> Năm 2019: 61,82 tỷ đồng, năm 2020: 91,39 tỷ đồng; năm 2021: 77,96 tỷ đồng; năm 2022: 91,06 tỷ đồng; năm 2023: 79,35 tỷ đồng

<sup>4</sup> Năm 2019: 357,18 tỷ đồng, năm 2020: 355,74 tỷ đồng; năm 2021: 394,722 tỷ đồng; năm 2022: 467,577 tỷ đồng; năm 2023: 443,92 tỷ đồng

Đối với các nguồn vốn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện phân bổ cho các đơn vị, chủ đầu tư kịp thời, đúng quy định nhằm sớm triển khai nhanh các dự án đầu tư, đôn đốc các đơn vị khẩn trương thực hiện thi công, hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, tránh tình trạng thi công dậm dera, kéo dài, ảnh hưởng đến tình hình hình giải ngân nguồn vốn; đồng thời làm giảm hiệu quả đầu tư. Định kỳ hàng tháng, quý, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức họp giao ban với các đơn vị, chủ đầu tư nhằm kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, qua đó kịp thời lập kế hoạch điều chỉnh kế hoạch vốn hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn. Tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2019-2023 là 486 tỷ đồng, với một số kết quả đạt được trong các lĩnh vực đầu tư trong thời gian qua như sau:

- Trong lĩnh vực giáo dục, trong giai đoạn 2019-2023 trên toàn huyện tổng vốn đầu tư giai đoạn 2019-2023: 54 tỷ đồng. Nâng cấp đầu tư mới 42 công trình tạo điều kiện cho các trường phấn đấu đạt và công nhận đạt chuẩn Quốc gia, góp phần hoàn thiện dần mạng lưới trường học ở các địa phương.

- Trong lĩnh vực giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật: Trong giai đoạn 2019-2023 tổng vốn đầu tư trên địa bàn 334 tỷ đồng, về tiêu chí giao thông nông thôn tại các xã đã đạt tiêu chí về giao thông, trong giai đoạn 2019-2023 trên địa huyện 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 02 xã đạt đạt xã nông thôn mới nâng cao; về giao thông tại TT Tân Sơn trong đó ưu tiên phát triển giao thông liên kết thị trấn Tân Sơn với các địa phương khác, hướng tới phát triển đô thị thị trấn Tân Sơn trở thành đô thị loại IV. Đặc biệt Tuyến đường từ xã Ma Nối đi thôn Tà Nôi hiện tại đã được đầu tư góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc miền núi trên địa bàn xã Ma Nối.

- Lĩnh vực y tế, cơ sở vật chất văn hóa, quản lý nhà nước: Trong giai đoạn 2019-2023 tổng vốn đầu tư trên địa bàn 98 tỷ đồng. Trong những năm qua được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, các cấp các ngành nên cơ sở vật chất văn hóa được quan tâm đầu tư xây mới 05 trung tâm văn hóa - thể thao và các nhà văn hóa thôn tại các xã đã đạt đầu tư đạt chuẩn theo quy định của Bộ VH-TT-DL đạt tiêu chuẩn nông thôn mới. Về lĩnh vực y tế 07/07 xã đều được đầu tư xây mới và cải tạo nâng cấp về cả cơ sở vật chất và trang thiết bị góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh của người dân.

### **3. Tài chính công, tín dụng:**

Giai đoạn 2019-2023, các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước, Đảng, Đoàn thể và 08 xã, thị trấn đều đã thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước, Đảng, Đoàn thể và các xã theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ; các đơn vị sự nghiệp thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính Phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Qua đó các đơn vị đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong đó 100% đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công. Từ khi thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm các đơn vị đã thực hiện đầy đủ chức năng và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo quy trình xử lý công việc khoa học, phân định rõ trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân; nhờ đó chất lượng, hiệu quả công việc tại các đơn vị bước đầu được tăng lên, thời gian giải quyết công việc được rút ngắn, tăng thêm thu nhập cho cán bộ, công chức và người lao động.

Hoạt động tín dụng cơ bản đã đáp ứng nhu cầu vốn để phát triển kinh tế và nhu cầu phục vụ đời sống của địa phương. Các nguồn vốn được triển khai kịp thời, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp và người dân tiếp cận được với các nguồn vốn vay phát triển kinh tế. Nguồn vốn vay được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, tạo việc làm, tăng thu nhập, từng bước cải thiện đời sống của người dân, đặc biệt là các hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội.

Đánh giá chung: Với những kết quả đã đạt được trong giai đoạn 2019-2023 thu chi ngân sách huyện đã đảm bảo phục vụ kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và quốc phòng an ninh của địa phương. Công tác đầu tư xây dựng đảm bảo đúng theo Luật đầu tư công, chất lượng công trình được đảm bảo, tiến độ thực hiện các dự án phần lớn cơ bản theo kế hoạch. Các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng đã phát huy được năng lực thiết kế (hệ thống kênh mương thủy lợi, đường giao thông nội đồng, điện chiếu sáng, trường lớp học, điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng...), góp phần giúp cho nhân dân cải thiện đời sống, tăng thu nhập, công việc làm..., từng bước xóa các điểm học nhờ, học tạm và nâng cao chất lượng đời sống cho nhân dân.

Trong giai đoạn qua, trong điều kiện dịch bệnh Covid -19 đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong tỉnh và địa bàn huyện Ninh Sơn, một số nguồn thu chủ lực giảm sút trầm trọng, bên cạnh đó một số chủ trương, chính sách hỗ trợ sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp, cá nhân trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đã tác động làm giảm số thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện. Bên cạnh đó, trong thời gian qua nguồn vốn huy động từ ngân sách tỉnh và huyện còn hạn chế nên chưa đáp ứng được nhu cầu vốn của một số dự án trọng điểm đang triển khai trên địa bàn huyện nên tiến độ vẫn còn chậm so với kế hoạch đề ra.

## **D. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG THỜI GIAN TỚI**

### **I. Nguồn lực con người**

Tiếp tục rà soát và đối chiếu với quy định của pháp luật về điều kiện, tiêu chuẩn của ngạch cán bộ, công chức và điều kiện, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức để xây dựng kế hoạch và cử đi đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

Khảo sát, đánh giá lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để có cơ sở bố trí, sắp xếp lại, giải quyết chế độ chính sách thôi việc, hoặc đào tạo lại, xem đây là giải pháp đột phá nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ với các nhiệm vụ trọng tâm.

Xây dựng, thực hiện tốt quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo; Đề án tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Đề án vị trí việc làm. Trên cơ sở đó xây dựng, thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo theo quy hoạch cán bộ, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; ưu tiên đào tạo sau đại học những ngành, lĩnh vực tinh đang cần; chú trọng bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng công tác và đạo đức công vụ.

Mở các lớp đào tạo theo từng chức danh chủ chốt cấp xã, chú trọng bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kiến thức kỹ năng xử lý công việc.

Ưu tiên đầu tư ngân sách và huy động nguồn lực xã hội đầu tư phát triển nguồn nhân lực: Khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư theo chủ trương xã hội hóa; tạo điều kiện thuận lợi và có cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư mở rộng, nâng cấp các cơ sở giáo dục đào tạo; các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ. Tổ chức, huy động và sử dụng có hiệu quả các loại quỹ khuyến học, khuyến tài...

## **II. Nguồn lực tài nguyên thiên nhiên**

### **1. Công tác quản lý phát huy tài nguyên đất đai:**

Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021- 2030, kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo quy định. Đảm bảo hài hòa giữa các mục tiêu phát triển của các ngành, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến năm 2030; Lồng ghép các vấn đề biến đổi khí hậu và giải pháp ứng phó trong việc xây dựng, điều chỉnh các phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm, chương trình về quản lý và sử dụng đất đai, và bảo vệ môi trường của ngành và địa phương.

Triển khai, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, giáo dục pháp luật về bảo vệ nguồn lợi khoáng sản cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực khoáng sản, các doanh nghiệp tham gia hoạt động khoáng sản trên địa bàn và Nhân dân bằng nhiều hình thức khác nhau.

Tiếp tục phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ lập quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản; khoanh định khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; rà soát các quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đảm bảo nguồn tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện được khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả nhằm phát triển bền vững kinh tế - xã hội trước mắt, lâu dài và bảo đảm quốc phòng, an ninh gắn với bảo vệ môi trường; Tăng cường biện pháp ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn.

Tổ chức theo dõi, phát hiện và phối hợp với các ngành chức năng cấp tỉnh giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước; xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các tổ chức, cá nhân; đặc biệt chú

trọng đến công tác quản lý khai thác, sử dụng nước mặt, nước ngầm và xả nước thải vào nguồn nước.

### **III. Nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội**

Tích cực tranh thủ mọi nguồn vốn của tỉnh và Trung ương để xây dựng hệ thống thủy lợi; các trường học; hệ thống cung cấp nước sạch; khu đô thị mới; khu tái định cư và cơ sở hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Quảng Sơn. Huy động mọi nguồn lực để xây dựng sân vận động mới, nhà thiếu nhi và nhà thi đấu đa năng của huyện.

Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy và năng lực quản lý Nhà nước của chính quyền các cấp trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, nhằm đầu tư và khai thác có hiệu quả các công trình tại địa phương. Huy động có hiệu quả hệ thống chính trị trong việc vận động nội lực của địa phương, thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, nhất là về giáo dục, y tế, văn hóa, TĐTT. Khi xây dựng các điểm tái định cư, các chương trình, dự án đầu tư mới vào các xã phải đảm bảo các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới theo quy định của Chính phủ.

Đa dạng hóa các nguồn lực và có nhiều giải pháp giảm nghèo trong địa bàn dân cư. Nâng cao kiến thức để người nghèo, hộ nghèo vươn lên thoát nghèo và cải thiện mức sống một cách bền vững, nhất là với những vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ngăn chặn tình trạng tái nghèo.

Tập trung giải quyết việc làm và tiếp tục mở lớp dạy nghề cho lao động nông thôn; tiến hành thống kê người lao động không có việc làm ổn định. Mở rộng quan hệ với các doanh nghiệp ngoài tỉnh để hợp đồng, tuyển dụng lao động, chú ý trong lĩnh vực lao động để tăng thu nhập, tạo điều kiện thoát nghèo bền vững.

Thực hiện tốt chính sách của Nhà nước để người dân có thể sống, làm giàu từ trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng. Phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội tham gia các hoạt động cứu trợ xã hội, từ thiện để giúp đỡ mọi thành viên trong xã hội vượt qua hoạn nạn, rủi ro và khó khăn trong đời sống.

Nâng cấp cơ sở hạ tầng, đa dạng hóa các hoạt động khám, chữa bệnh của cơ sở nhà nước và tư nhân, phát triển mạng lưới y tế dự phòng và có chính sách thu hút bác sỹ có chuyên môn cao về công tác tại địa phương.

### **IV. Về việc huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển**

Tăng cường nguồn kinh phí được giao từ ngân sách của Trung ương, Tỉnh cho nhu cầu đầu tư phát triển tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách đặc thù cho huyện miền núi Ninh Sơn trong hỗ trợ đầu tư phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương.

Các nguồn vốn cho đầu tư phát triển các nguồn lực còn phụ thuộc nhiều vào ngân sách nhà nước, vì vậy để tăng cường nguồn vốn cho đầu tư phát triển trong thời gian tới thì cần tăng cường huy động các nguồn xã hội hóa để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao cho sự phát triển cho địa phương.

## E. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm bố trí kinh phí và kêu gọi các nhà đầu tư để đầu tư cho huyện Ninh Sơn nhằm hoàn thành các tiêu chí đô thị loại 4 thị trấn Tân Sơn và huyện Ninh Sơn đạt chuẩn Nông thôn mới đến năm 2025.

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm đầu tư bờ kè sông Ông, đoạn từ thị trấn Tân Sơn đến xã Lương Sơn để khai thác lợi thế về du lịch và không gian mở cho thị trấn Tân Sơn, góp phần hoàn thành đô thị loại 4, thị trấn Tân Sơn trong năm 2025.

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm đầu tư, phân bổ nguồn lực đảm bảo tiến độ mục tiêu xây dựng Huyện Nông thôn mới, đô thị thị trấn Tân Sơn (Trường TH phổ thông; Trung tâm y tế huyện, công trình giao thông, cấp thoát nước thải cho thị trấn Tân Sơn...).

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm bố trí kinh phí đầu tư mới hoặc nâng cấp sửa chữa tuyến đường Lâm Sơn đi Phước Hòa, xã Ma Nởi đi thôn Gia Hoa và đường tỉnh 709 (đoạn công giáp Quảng Sơn - Hòa Sơn).

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh lấp đầy cụm công nghiệp Quảng Sơn.

Trên đây là báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị giai đoạn (2019-2023) trên địa bàn huyện Ninh Sơn./.

### **Nơi nhận:**

- Sở KH&ĐT; (B/c)
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.TCKH.NĐL

**CHỦ TỊCH**



**Kiều Tấn Thịnh**